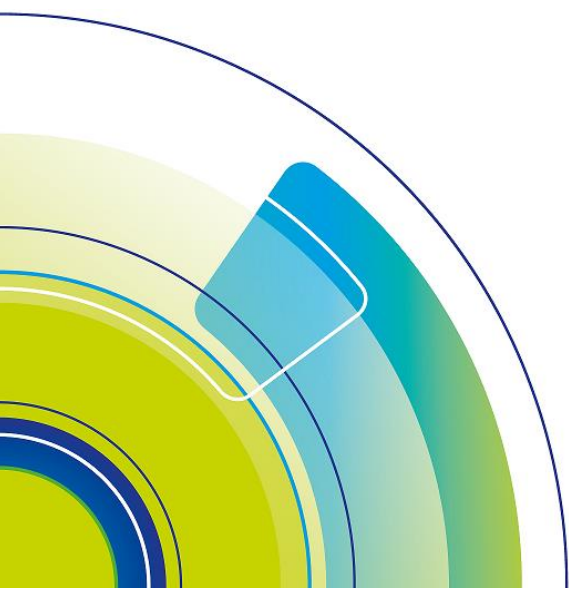




Tổng quan thị trường

Tháng 9-2022





VN-Index

1.132,11

-148,40 (-11,59%)

KLGD: 578,5 triệu cp

GTGD: 13.489 tỷ đồng

Top 3 ảnh hưởng tăng giá

Mã	Giá Thay Đổi	Tác Động Index
NVL	+3.7%	+1.5 đ
EIB	+12.7%	+1.2 đ
VRE	+1.1%	+0.2 đ

Top 3 ảnh hưởng giảm giá

Mã	Giá Thay Đổi	Tác Động Index
VCB	-12.9%	-12.9 đ
VHM	-16.9%	-11.4 đ
VIC	-13.7%	-8.4 đ

HNX-Index

250,25

-41,67 (-14,27%)

KLGD: 69,1 triệu cp

GTGD: 1.419 tỷ đồng

Top 3 ảnh hưởng tăng giá

Mã	Giá Thay Đổi	Tác Động Index
BCF	+11.5%	+0.08 đ
PMC	+17.5%	+0.08 đ
HHC	+6.8%	+0.08 đ

Top 3 ảnh hưởng giảm giá

Mã	Giá Thay Đổi	Tác Động Index
THD	-18.6%	-5.9 đ
IDC	-20.2%	-5.1 đ
NVB	-23.1%	-4.3 đ

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Sau khi phục hồi khá tốt trong tháng 7 và tháng 8 nhờ những diễn biến tích cực về kinh tế vĩ mô trong nước, VN-Index sụt giảm mạnh trong tháng 9 trước nỗi lo suy thoái toàn cầu, đồng đô tăng giá cũng như lãi suất huy động trong nước gia tăng. Kết thúc tháng 9, VN-Index giảm 11,59% xuống mức 1.132,11 điểm với giá trị giao dịch trung bình ngày giảm còn 13,4 nghìn tỷ đồng, thấp hơn mức 15,7 nghìn tỷ đồng trong tháng 8 hay mức 22,3 nghìn tỷ đồng trong tháng 4 hay 32 nghìn tỷ đồng trong tháng 11. VCB (-12.9%) kéo thị trường giảm mạnh nhất sau khi hỗ trợ mạnh mẽ nhất trong tháng 8, cùng với VHM, VIC, BID, CTG và TCB. Hầu hết các nhóm ngành đều không tránh khỏi đà sụt giảm này. Ở chiều ngược lại, NVL (+3.7%) hỗ trợ mạnh mẽ nhất cùng với EIB, VRE và LGC. Ngoài ra, khối ngoại bán ròng trở lại với giá trị ròng cao 3.054 tỷ đồng, so với mức mua ròng 1.106 tỷ đồng trong tháng 8 hay 2000-4000 tỷ đồng trước đó. Trong đó, KDH bị bán ra mạnh nhất với giá trị ròng 598 tỷ đồng cùng với STB, VND và NVL.

Nhìn chung, cùng với đà sụt giảm, tâm lý nhà đầu tư cũng trở nên khá tiêu cực. Ngoài ra, thanh khoản thị trường giảm trong khi khối ngoại bán ròng trở lại. Trong những phiên giao dịch đầu tháng 10, VN-Index đã đánh mất ngưỡng hỗ trợ 1080-1100 điểm với thanh khoản thấp. Do đó, nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng danh mục thấp và quan sát diễn biến thị trường tại các ngưỡng 1020 và 1000 điểm.

Phan Việt Hưng

hungpv@acbs.com.vn

Tình hình vĩ mô tháng 9/2022

Nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao trong Q3/2022, với GDP Q3/2022 tăng 13,67% so với cùng kỳ năm ngoái (thấp hơn mức tăng 14,7% trong kịch bản lạc quan của chúng tôi), tốc độ tăng trưởng cao nhất ít nhất từ năm 2001 nhờ nền tảng tăng trưởng thấp của Q3 năm ngoái khi dịch COVID-19 tác động xấu đến nền kinh tế Việt Nam và tăng trưởng GDP 9 tháng đầu năm đạt 8,83%.

Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng cao, trong đó IIP ghi nhận mức tăng trưởng tích cực trong Q3/2022 tăng hơn 11,9% n/n (sv. -4,95% n/n trong Q3/2021). Ngoài ra, chỉ số PMI cũng tiếp tục chỉ báo những dấu hiệu hồi phục trong Q3/2022 mặc dù tăng trưởng có chậm lại so với Q2/2022 (T7/22 – 51,2; T8/22 – 52,7; T9/22 – 52,5).

Vốn FDI giải ngân tiếp tục ghi nhận mức cao trong Q3/2022 (+32,9% n/n sv. -20,9% n/n trong Q3/2021) chủ yếu nhờ các biện pháp kiểm dịch và giãn cách xã hội được nới lỏng, và các hoạt động sản xuất công nghiệp hồi phục và hoạt động ổn định trở lại. Vốn FDI đăng ký trong Q3/2022 giảm 29,5% n/n (so với +58,6% n/n trong Q3/2021).

Cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, chỉ số CPI Q3/2022 tăng 3,32% n/n, hơi cao một chút do giá lương thực, thực phẩm và đồ uống tăng cao cộng với giá xăng dầu vẫn ở mức cao so với cùng kỳ, nhưng lạm phát trung bình 9T2022 vẫn thấp chỉ tăng khoảng 2,73% so với trung bình cùng kỳ và vẫn thấp hơn nhiều so với mục tiêu của chính phủ là 4% và vẫn trong tầm kiểm soát.

Một số rủi ro có thể gây ảnh hưởng đến triển vọng tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam trong quý cuối của năm 2022, bao gồm:

- (1) FED và các ngân hàng trung ương lớn khác tăng lãi suất một cách mạnh mẽ. Theo the Economist, một tạp chí tài chính, các ngân hàng trung ương đang tăng lãi suất nhanh nhất trong đợt thắt chặt chính sách tiền tệ quy mô nhất trong hơn năm thập kỷ;
- (2) Chương trình thắt chặt định lượng (Quantitative Tightening – QT) của FED và các NHTW khác;
- (3) Trung Quốc vẫn tiếp tục theo đuổi chiến lược không-ca-COVID-19 với việc xét nghiệm hàng loạt và phong tỏa khi các trường hợp lây nhiễm tăng đột biến;
- (4) Rủi ro suy thoái kinh tế gia tăng, đặc biệt ở các nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU và Trung Quốc, và có thể làm chậm hoạt động thương mại vốn là động lực tăng trưởng chính; và
- (5) Khủng hoảng năng lượng toàn cầu vẫn đang gây khó khăn lớn cho nhiều quốc gia như EU phải đối mặt với tình trạng thiếu hụt nguồn cung năng lượng trong mùa đông này và kế hoạch cắt giảm sản lượng dầu của OPEC+ có thể tiếp tục gia tăng áp lực lên giá dầu. Giá dầu tăng cao một lần nữa có thể ảnh hưởng trực tiếp đến giá xăng dầu trong nước của Việt Nam và gia tăng áp lực lên chi phí vận tải và gián tiếp làm tăng áp lực lên giá các nguyên vật liệu sản xuất.

Tuy nhiên, mặc dù lo ngại những sự kiện đó có thể làm giảm triển vọng tăng trưởng kinh tế Việt Nam trong những quý sắp tới của năm 2022, chúng tôi vẫn duy trì kỳ vọng rằng tốc độ tăng trưởng GDP sẽ dần phục hồi trong hai quý cuối năm 2022 với sự hỗ trợ:

- (1) tất cả các hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và tăng trưởng (với IIP tăng 11,9% n/n trong T9/22 và 9,6% trong 9T22), qua đó sẽ thúc đẩy các hoạt động từ khu vực FDI về mặt đầu tư và xuất khẩu;
- (2) Việt Nam nổi lên như một trung tâm sản xuất công nghiệp thay thế nhằm bù đắp sản lượng mất mát, do chiến lược không-ca-COVID-19 của Trung Quốc, tiếp tục thúc đẩy phục hồi các hoạt động sản xuất công nghiệp; và
- (3) sự phục hồi mạnh mẽ của các ngành dịch vụ sau khi được phép mở cửa lại các loại hình kinh doanh dịch vụ đến từ (1) cải thiện nhu cầu tiêu dùng nội địa sau khi dịch COVID-19 kiểm soát (tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ Q3/22 tăng 41,7% n/n và 9T22 tăng 21% n/n), (2) mở cửa các hoạt động du lịch quốc tế (doanh thu bán lẻ dịch vụ du lịch Q3/22 tăng 39x n/n và 9T22 tăng 3x n/n) và (3) và các hoạt động giao thông vận tải trở lại vận hành bình thường giúp thúc đẩy hoạt động thương mại, đặc biệt là xuất khẩu từ khu vực FDI.

Bên cạnh đó, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã ban hành một loạt các Quyết định ngày 22/09/2020 về việc điều chỉnh các mức lãi suất (lần thứ đầu tiên kể từ T10/2020) áp dụng từ 23/09/2020. Với việc tăng lãi suất mạnh mẽ từ NHNN (+1%) chúng tôi tiếp tục lạc quan về việc kiểm soát lạm phát thấp của Việt Nam và duy trì kỳ vọng CPI của Việt Nam năm 2022 sẽ tăng trong khoảng 2,9%-3,6% và vẫn nằm trong mục tiêu 4% của Chính phủ.

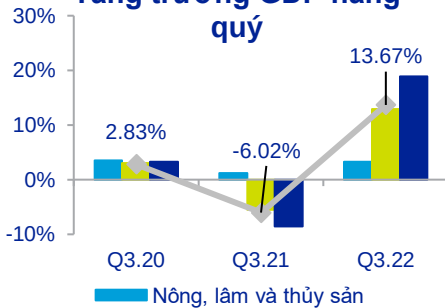
Ngoài ra, gói hỗ trợ tài khóa, tiền tệ ước tính khoảng 337 nghìn tỷ đồng (291 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tài khóa và 46 nghìn tỷ đồng cho gói hỗ trợ tiền tệ), để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau dịch COVID-19 sẽ được giải ngân bắt đầu từ Q2/2022 (theo Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư Nguyễn Chí Dũng, đến ngày 2/9, giải ngân gói hỗ trợ tài khóa, tiền tệ ước tính đạt 55,5 tỷ



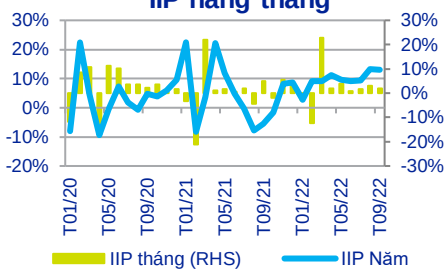
đồng, chiếm khoảng 16% tổng gói), cùng với hơn 244 nghìn tỷ đồng (trong tổng số 530 nghìn tỷ đồng) vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước cần giải ngân từ đây tới cuối năm 2022 sẽ thúc đẩy phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trong ba quý cuối năm 2022.

Nhìn chung, chúng tôi điều chỉnh quan điểm nền kinh tế của Việt Nam sẽ tăng trưởng tốt trong khoảng 5,4% - 7,6% trong Q4/2022 và 7,8% - 8,4% trong năm 2022.

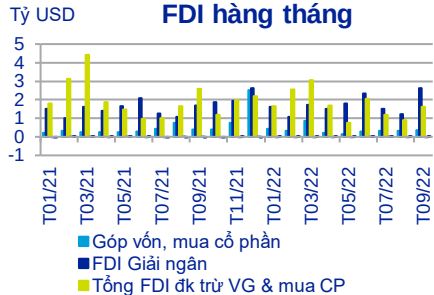
Tăng trưởng GDP hàng quý



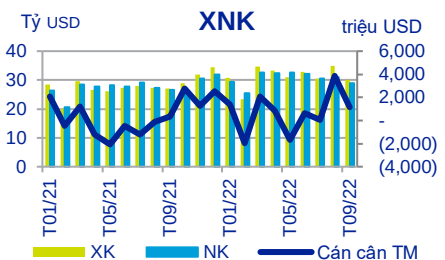
IIP hàng tháng



FDI hàng tháng



XNK



Nền kinh tế Việt Nam đạt mức tăng trưởng cao trong Q3/2022 nhờ sự hồi phục mạnh mẽ ngành dịch vụ và nền thấp cùng kỳ năm ngoái

- GDP Q3/2022 tăng 13,67% n/n, với:
 - Ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,24% n/n trong Q3/2022 (+1,20% n/n trong Q3/2021);
 - Ngành công nghiệp và xây dựng tăng 12,91% n/n trong Q3/2022 (sv. -5,49% n/n trong Q3/2021); và
 - Ngành dịch vụ tăng 18,86% n/n trong Q3/2022 (sv. -8,57% n/n trong Q3/2021).

Hoạt động sản xuất công nghiệp của Việt Nam tiếp tục hồi phục trở lại mức trước dịch t Q3/2022

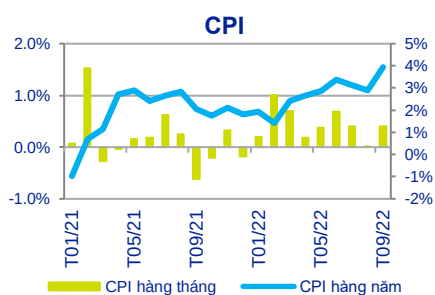
- IIP Q3/2022 tăng 11,90% (sv. -4,95% n/n trong Q3/2021), với:
 - IIP các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 12,53% n/n trong Q3/2022 (+5,15% trong Q3/2021);
 - IIP các ngành sản xuất và phân phối điện tăng 11,23% trong Q3/2022 (sv. -1,09% trong Q3/2021);
 - IIP các ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8,90% n/n trong Q3/2022 (sv. -0,4% trong Q3/2021); và
 - IIP các ngành khai khoáng tăng 6,23% n/n trong Q3/2022 (sv. -8,98% trong Q3/2021).

FDI giải ngân tăng mạnh nhưng FDI đăng ký giảm mạnh trong Q3/2022

- Vốn FDI giải ngân trong Q3/2022 đạt 5,4 tỷ USD (+32,87% n/n), và tổng vốn FDI đăng ký trong Q3/2022 giảm 29,42% so với cùng kỳ, đạt 3,7 tỷ USD. Vốn góp và mua phần vẫn giảm 37% n/n, đạt 1 tỷ USD
- Top 3 đối tác đầu tư vốn FDI vào Việt Nam trong Q3/2022 gồm Hàn Quốc (1,1 tỷ USD, -39,3% n/n), Nhật Bản (829 triệu USD, 9,1% n/n), và Hồng Kông (424 triệu USD, -4,1% n/n).
- Top 3 lĩnh vực thu hút FDI gồm lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo, lĩnh vực động sản và lĩnh vực bán buôn bán lẻ.

Tổng kim ngạch XNK của Việt Nam tiếp tục tăng trưởng nhưng có dấu hiệu chậm lại khi rủi ro suy thoái kinh tế gia tăng

- Hoạt động XNK tiếp tục duy trì ổn định trong Q3/2022 với tổng kim ngạch XNK của Việt Nam so với cùng kỳ tiếp tục tăng trưởng ổn định, nhưng tăng trưởng so với cùng kỳ trước có dấu hiệu suy giảm do rủi ro suy thoái gia tăng toàn cầu, đặc biệt là ở các nước đối tác thương mại lớn của Việt Nam như Mỹ, EU và Trung Quốc. Cụ thể, báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng kim ngạch XNK tăng 12,5% n/n trong Q3/2022 (so với +11,8% n/n trong Q3/2021) nhưng giảm 4,4% so với quý trước, với xuất khẩu đạt 282,5 tỷ USD (+16,3% n/n, 1,66% q/q), trong khi nhập khẩu đạt 276 tỷ USD (+8,8% n/n, -7,12% q/q), dẫn đến thặng dư thương mại đạt 5 tỷ USD trong Q3/2022.
- Nhìn chung, theo báo cáo của Tổng cục thống kê, tổng kim ngạch XNK trong 9T2022 đạt 558,5 tỷ USD (+15,6% n/n) với xuất khẩu đạt 282,5 tỷ USD (+17,5% n/n) trong 9T2022, nhập khẩu đạt 276 tỷ USD (+13,7% n/n). Việt Nam ghi nhận thặng dư thương mại tổng cộng 6,5 tỷ USD trong năm 9T2022.



Lạm phát vẫn trong tầm kiểm soát, và thấp so với mục tiêu lạm phát 4% của chính phủ

- Chỉ số CPI Q3/2022 tăng 3,32% n/n.
- Nhìn chung, chỉ số lạm phát cơ bản bình quân 9T2022 tăng 2,73% so với trung bình cùng kỳ năm ngoái. Ngoài ra, CPI cơ bản trung bình 9T2022 tăng 1,88% so với cùng kỳ.

Trịnh Viết Hoàng Minh
minhtvh@acbs.com.vn



Điểm Nhấn Kỹ Thuật

Xu hướng giảm mạnh chi phối, VN-INDEX hướng đến 1000 điểm



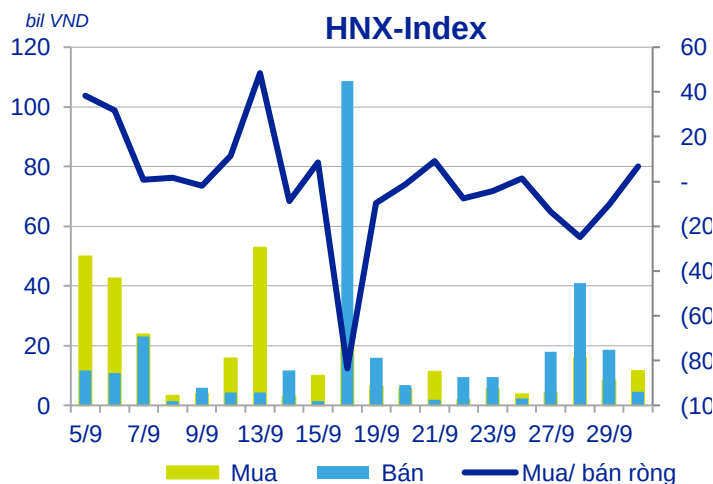
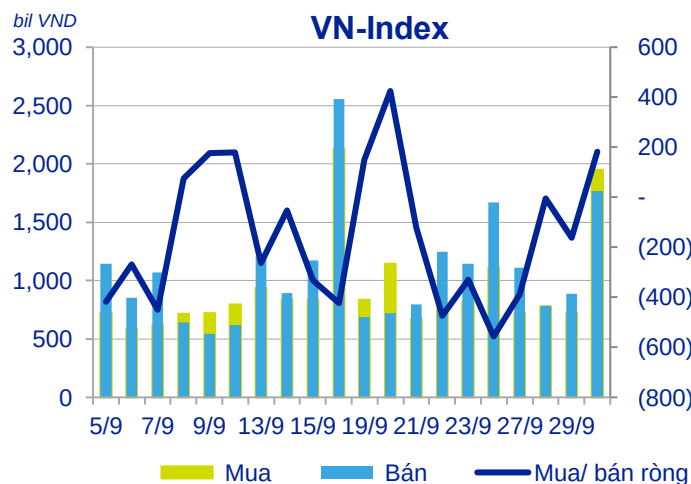
Sau 2 tháng hồi phục mạnh mẽ, VN-INDEX đã quay trở lại với xu hướng giảm điểm khi VN-INDEX giảm từ mức mở cửa của tháng từ 1290 điểm về mức giá cuối tháng 9 là 1131 điểm. Thanh khoản cũng suy giảm so với tuần trước đó. Áp lực bán tăng cao và càng lúc càng mở rộng khi VN-INDEX xuyên thủng các ngưỡng hỗ trợ mạnh tại 1150 và tiếp theo là 1100 điểm.

Do đó trong tháng 10, VN-INDEX tiếp tục mở rộng đà giảm với hỗ trợ tiếp theo tại 1000-1030 điểm được kỳ vọng sẽ hỗ trợ cho nhịp hồi phục kỹ thuật của thị trường chung. Đây là ngưỡng số tròn, cũng là ngưỡng tâm lý quan trọng cho VN-INDEX. Tuy vậy do áp lực bán lớn, xu hướng giảm còn mạnh, VN-INDEX cần nhiều thời gian để tích lũy tại vùng giá thấp trước khi bật tăng mạnh trở lại, do đó VN-INDEX được kỳ vọng sẽ tiếp tục dao động quanh ngưỡng 1000 điểm trong thời gian ngắn sắp tới. Vùng hỗ trợ tiếp theo cho VN-INDEX nằm ở vùng 880-900 điểm.

Lương Duy Phước
phuocld@acbs.com.vn

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Giao Dịch Khối Ngoại Tháng 9



Ngành	Số lượng mã ck	Vốn hoá (nghìn tỷ đồng)	Tỷ trọng	Tăng/ giảm 1 tháng	Tăng/ giảm từ đầu năm	ROE	P/B	P/E
Ngân Hàng	17	1404.6	30.5%	-13.4%	-19.8%	20.3%	1.8	10.2
Bất động sản	49	956.6	21.5%	-8.9%	-21.5%	11.5%	2.8	36.5
Thực phẩm, đồ uống & thuốc lá	32	524.0	11.8%	-7.3%	-6.7%	25.8%	4.2	18.6
Vật Liệu	63	349.9	7.8%	-14.0%	-31.0%	27.5%	1.6	10.0
Tiện ích	28	335.4	7.6%	-6.5%	7.1%	20.7%	2.8	15.7
Công Cụ Sản Xuất	76	208.5	4.7%	-15.2%	-27.2%	15.2%	1.8	22.8
Vận Chuyển	28	165.6	3.7%	-10.1%	-16.9%	11.7%	2.8	291.9
Tài Chính Đa Dạng	17	116.3	2.5%	-15.0%	-46.7%	18.2%	1.9	8.6
Bán lẻ	9	110.1	2.5%	-12.3%	-3.5%	24.7%	4.1	18.2
Phần mềm và Dịch vụ	3	96.0	2.1%	-5.0%	7.7%	26.2%	4.5	18.5
Năng Lượng	9	63.4	1.4%	-18.1%	-31.2%	4.3%	1.5	39.2
Bảo Hiểm	5	52.2	1.2%	-6.8%	-4.8%	9.7%	1.8	19.8
May mặc & Tiêu dùng	17	45.5	1.0%	-9.2%	-5.3%	19.0%	2.8	16.0
Dược phẩm, CN sinh học & K.học đời sống	10	28.2	0.6%	-2.1%	-13.2%	18.1%	2.5	15.3
Phần cứng & thiết bị	1	10.5	0.2%	-9.3%	-5.6%	45.2%	5.1	14.3
Ô tô & Linh kiện	6	8.9	0.2%	-3.6%	5.8%	14.4%	2.0	19.2
Dịch vụ khách hàng	8	7.2	0.2%	-6.2%	-6.7%	1.4%	3.6	92.2
Dịch vụ thương mại	6	6.1	0.1%	-7.1%	14.9%	18.3%	1.8	11.3
Khác	9	4.3	0.1%	-2.0%	-26.9%	11.4%	1.5	13.8
Thiết bị & D.vụ chăm sóc sức khỏe	3	2.9	0.1%	-5.6%	-22.6%	12.7%	2.0	16.2
D.vụ Viễn thông	1	2.6	0.0%	-35.1%	-49.4%	19.8%	1.4	7.6
Truyền thông	2	1.4	0.0%	-4.5%	-22.4%	21.6%	2.0	12.3
Đồ gia dụng	1	1.4	0.0%	-0.7%	-6.4%	27.8%	1.9	7.6
VN-Index	400	4501.7	100%	-11.6%	-24.4%	15.4%	1.8	11.7

LIÊN HỆ

Trụ sở chính

41, Mạc Đĩnh Chi Q.1, TPHCM
Tel: (+84 28) 3823 4159
Fax: (+84 28) 3823 5060

Chi nhánh Hà Nội

10, Phan Chu Trinh Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (+84 24) 3942 9395
Fax: (+84 24) 3942 9407

PHÒNG PHÂN TÍCH

Phó phòng Phân tích

Nguyễn Bình Thanh Giao
(+84 28) 3823 4159 (ext: 250)
giaonbt@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Công nghệ

Lương Thị Kim Chi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 327)
chiltk@acbs.com.vn

CVPT – Hàng tiêu dùng, Truyền thông

Trần Nhật Trung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 351)
trungtn@acbs.com.vn

NVPT – Vật liệu xây dựng

Huỳnh Anh Huy
(+84 28) 3823 4159 (ext: 325)
huyha@acbs.com.vn

CVPT – Bất động sản

Phạm Thái Thanh Trúc
(+84 28) 3823 4159 (ext: 303)
trucptt@acbs.com.vn

CVPT – Dầu khí

Phan Việt Hưng
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
hungpv@acbs.com.vn

NVPT – Phái sinh, Vĩ mô

Trịnh Viết Hoàng Minh
(+84 28) 3823 4159 (ext: 352)
minhtvh@acbs.com.vn

CVPT – Tài chính ngân hàng

Cao Việt Hùng
(+8428) 3823 4159 (ext: 326)
hungcv@acbs.com.vn

NVPT – Công nghiệp

Trần Trí An Phúc
(+8428) 3823 4159 (ext: 325)
phuctta@acbs.com.vn

NVPT – PTKT

Lương Duy Phước
(+84 28) 3823 4159 (ext: 354)
phuocld@acbs.com.vn

KHOİ KHÁCH HÀNG ĐỊNH CHẾ

Giám đốc Khối Khách hàng Định chế

Tyler Cheung
(+84 28) 38 234 876
tyler@acbs.com.vn

Trưởng bộ phận - GDKHĐC

Chu Thị Kim Hương
(+84 28) 3824 6679
huongctk@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Trần Thị Thanh
(+84 28) 3824 7677
thanhtt@acbs.com.vn

Chuyên viên GDKHĐC

Chu Thị Minh Phương
(+84 28) 3823 4159 (ext: 357)
phuongctm@acbs.com.vn

NV Hỗ trợ khách hàng

Lê Nguyễn Tiến Thành
(+84 28) 3823 4798
thanhln@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Lý Ngọc Dung
(+84 28) 3823 4159 (ext: 313)
dungln.hso@acbs.com.vn

Nhân viên GDKHĐC

Nguyễn Phương Nhi
(+84 28) 3823 4159 (ext: 315)
nhinp@acbs.com.vn

KHUYẾN CÁO

Nguyên Tắc Khuyến Nghị

MUA: nếu giá mục tiêu cao hơn 15% hoặc hơn (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

GIỮ: nếu giá mục tiêu trong khoảng -15% và 15% (bao gồm suất sinh lợi cổ tức) so với giá thị trường.

BÁN: nếu tổng tỷ suất sinh lợi 12 tháng (bao gồm cổ tức) thấp hơn -15%.

Xác Nhận Của Chuyên Viên Phân Tích

Chúng tôi, các tác giả của bản báo cáo phân tích này, xác nhận rằng (1) các quan điểm được trình bày trong bản báo cáo phân tích này là của chúng tôi (2) chúng tôi không nhận được bất kỳ khoản thu nhập nào, trực tiếp hoặc gián tiếp, từ các khuyến nghị hoặc quan điểm được trình bày đó.

Công Bố Thông Tin Quan Trọng

ACBS và các tổ chức có liên quan của ACBS (sau đây gọi chung là ACBS) đã có hoặc sẽ tiến hành các giao dịch theo giấy phép kinh doanh của ACBS với các công ty được trình bày trong bản báo cáo phân tích này. Danh mục đầu tư trên tài khoản tự doanh chứng khoán của ACBS cũng có thể có chứng khoán do các công ty này phát hành. Vì vậy nhà đầu tư nên lưu ý rằng ACBS có thể có xung đột lợi ích ở bất kỳ thời điểm nào.

ACBS phát hành nhiều loại báo cáo phân tích, bao gồm nhưng không giới hạn ở phân tích cơ bản, phân tích cổ phiếu, phân tích định lượng hoặc phân tích xu hướng thị trường. Các khuyến nghị trên mỗi loại báo cáo phân tích có thể khác nhau, nguyên nhân xuất phát từ sự khác biệt về thời hạn đầu tư, phương pháp phân tích áp dụng và các nguyên nhân khác.

Tuyên Bố Miễn Trách Nhiệm

Bản báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin, ACBS không cung cấp bất kỳ bảo đảm rõ ràng hay ngụ ý nào và không chịu trách nhiệm về sự phù hợp của các thông tin chứa đựng trong báo cáo cho một mục đích sử dụng cụ thể. ACBS sẽ không xem những người nhận báo cáo, không nhận trực tiếp từ ACBS, là khách hàng của ACBS. Giá chứng khoán được trình bày trong kết luận của báo cáo (nếu có) chỉ mang tính tham khảo. ACBS không đề nghị hoặc khuyến khích nhà đầu tư tiến hành mua hoặc bán bất kỳ chứng khoán nào dựa trên báo cáo này. **ACBS, các tổ chức liên quan của ACBS, ban quản lý, đối tác hoặc nhân viên của ACBS sẽ không chịu trách nhiệm cho bất kỳ (a) các thiệt hại trực tiếp, gián tiếp; hoặc (b) các khoản tổn thất do mất lợi nhuận, doanh thu, cơ hội kinh doanh hoặc các khoản tổn thất khác, kể cả khi ACBS đã được thông báo về khả năng xảy ra thiệt hại hoặc tổn thất đó, phát sinh từ việc sử dụng bản báo cáo phân tích này hoặc thông tin trong đó.** Ngoài các thông tin liên quan đến ACBS, các thông tin khác trong bản báo cáo này được thu thập từ các nguồn mà ACBS cho rằng đáng tin cậy, tuy nhiên ACBS không bảo đảm tính đầy đủ và chính xác của các thông tin đó. Các quan điểm trong báo cáo có thể bị thay đổi bất kỳ lúc nào và ACBS không có nghĩa vụ cập nhật các thông tin và quan điểm đã bị thay đổi đó cho nhà đầu tư đã nhận báo cáo này.

Bản báo cáo có chứa đựng các giả định, quan điểm của chuyên viên phân tích, tác giả của báo cáo, ACBS không chịu trách nhiệm cho bất kỳ sai sót nào của họ phát sinh trong quá trình lập báo cáo, đưa ra các giả định, quan điểm. Trong tương lai, ACBS có thể sẽ phát hành các bản báo cáo có thông tin mâu thuẫn hoặc thậm chí có nội dung kết luận đi ngược lại hoàn toàn với bản báo cáo này. Các khuyến nghị trong bản báo cáo này hoàn toàn là của riêng chuyên viên phân tích, các khuyến nghị đó không được đưa ra dựa trên các lợi ích của bất kỳ cá nhân tổ chức nào, kể cả lợi ích của ACBS. Bản báo cáo này không nhằm đưa ra các lời khuyên đầu tư cụ thể, cũng như không xem xét đến tình hình và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư nào, những người nhận bản báo cáo này. Vì vậy các chứng khoán được trình bày trong bản báo cáo có thể không phù hợp với nhà đầu tư. ACBS khuyến nghị rằng nhà đầu tư nên tự thực hiện đánh giá độc lập và tham khảo thêm ý kiến chuyên gia khi tiến hành đầu tư. Giá trị và thu nhập đem lại từ các khoản đầu tư có thể thay đổi hàng ngày tùy theo thay đổi của nền kinh tế và thị trường chứng khoán. Các kết luận trong báo cáo không nhằm tiên đoán thực tế do đó nó có thể khác xa so với thực tế, kết quả đầu tư của quá khứ không bảo đảm cho kết quả đầu tư của tương lai. **Bản báo cáo này có thể không được phát hành rộng rãi trên phương tiện thông tin đại chúng hay được sử dụng, trích dẫn bởi các phương tiện thông tin đại chúng mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của ACBS. Việc sử dụng không có sự đồng ý của ACBS sẽ bị xem là bất hợp pháp và cá nhân, tổ chức vi phạm có nghĩa vụ bồi thường mọi thiệt hại, tổn thất (nếu có) đã gây ra cho ACBS từ sự vi phạm đó.**

Trong trường hợp quốc gia của nhà đầu tư nghiêm cấm việc phân phối hoặc nhận các báo cáo phân tích như thế này thì nhà đầu tư cần hủy bản báo cáo này ngay lập tức, nếu không nhà đầu tư sẽ hoàn toàn tự chịu trách nhiệm.

ACBS không cung cấp dịch vụ tư vấn thuế và không nội dung nào trong bản báo cáo này được xem như có nội dung tư vấn thuế. Do đó khi liên quan đến vấn đề thuế, nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến của chuyên gia dựa trên tình hình và điều kiện tài chính cụ thể của nhà đầu tư.

Bản báo cáo này có thể chứa đựng các đường dẫn đến trang web của bên thứ ba, ACBS không chịu trách nhiệm đối với nội dung trên các trang web này. Việc đưa đường dẫn chỉ nhằm mục đích tạo sự thuận tiện cho nhà đầu tư trong việc tra cứu thông tin; do đó nhà đầu tư hoàn toàn chịu các rủi ro khi truy cập các trang web này.

© Copyright ACBS (2022). Mọi quyền sở hữu trí tuệ và quyền tác giả là của ACBS và/hoặc chuyên viên phân tích, Bản báo cáo phân tích này không được phép sao chép, toàn bộ hoặc một phần, khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản của ACBS.

